

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 56/2015/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý các nhiệm vụ môi trường sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Giao thông vận tải quản lý

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Môi trường;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 56/2015/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý các nhiệm vụ môi trường sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Giao thông vận tải quản lý.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2015/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý các nhiệm vụ môi trường sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Giao thông vận tải quản lý

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 7 như sau:

“a) Đối với những nhiệm vụ môi trường mà sản phẩm được ban hành dưới hình thức các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật hoặc được ứng dụng, triển khai trong hoạt động bảo vệ môi trường, cụ thể như: tổ chức các khóa tập huấn chuyên môn nghiệp vụ bảo vệ môi trường, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường; đăng bài viết trên báo, tạp chí, cổng thông tin điện tử; thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; kiểm tra công tác bảo vệ môi trường; họp Hội đồng tuyển chọn, Hội đồng thẩm định thuyết minh đề cương nhiệm vụ môi trường; lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm, Vụ Môi trường căn cứ nội dung thực hiện để lấy thêm ý kiến của các chuyên gia từ các cơ quan, đơn vị và thực hiện thẩm định;”.

2. Sửa đổi tiêu đề khoản 1 Điều 9 như sau: “Căn cứ lập, phân bổ, giao dự toán ngân sách”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a và b khoản 2 Điều 9 như sau:

“a) Căn cứ khoản 1 Điều 9 lập danh mục nhiệm vụ môi trường năm kế hoạch theo Mẫu số 02 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt;

b) Rà soát, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt thuyết minh đề cương, dự toán các nhiệm vụ môi trường năm kế hoạch tại điểm a khoản 2 Điều 9 trước ngày 31 tháng 12 theo Mẫu số 03 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9 như sau:

“3. Trách nhiệm của Vụ Tài chính

Căn cứ danh mục nhiệm vụ môi trường và Quyết định phê duyệt thuyết minh đề cương, dự toán các nhiệm vụ môi trường nêu tại điểm a và b khoản 2 Điều 9, dự thảo Quyết định giao dự toán ngân sách cho cơ quan chủ trì trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt.”.

5. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 13 như sau:

“b) 01 (một) bộ phiếu đánh giá, ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng, biên bản họp Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở và báo cáo tiếp thu giải trình của chủ nhiệm nhiệm vụ đối với kết luận của Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở (bản sao);”

6. Thay thế Phụ lục 3, 5, 6, 7, 10 của Thông tư số 56/2015/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tương ứng với Mẫu số 01, 02, 03, 04, 05 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Bãi bỏ khoản 5 Điều 9, Điều 17 của Thông tư số 56/2015/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

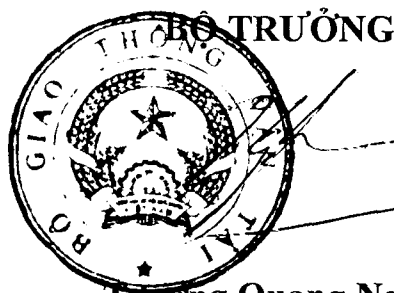
Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2017.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./. *mm*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, MT(05)_{ThànhN}.



Trương Quang Nghĩa



PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34 /2017/TT-BGTVT ngày 05 tháng 10 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

- Mẫu số 01 Thuyết minh đề cương nhiệm vụ môi trường
- Mẫu số 02 Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ môi trường
- Mẫu số 03 Quyết định phê duyệt thuyết minh đề cương, dự toán nhiệm vụ môi trường
- Mẫu số 04 Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường
- Mẫu số 05 Văn bản xác nhận hoàn thành nhiệm vụ môi trường

Mẫu số 01. Thuyết minh đề cương nhiệm vụ môi trường

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(TÊN CƠ QUAN CHỦ TRÌ)

THUYẾT MINH ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG

(TÊN NHIỆM VỤ)

Mã số:

Địa danh, năm 20....

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHIỆM VỤ

1. Tên nhiệm vụ	2. Mã số:	
3. Quản lý nhiệm vụ		
3.1. Cơ quan quản lý Tên cơ quan quản lý: Bộ Giao thông vận tải Địa chỉ:		
3.2 . Cơ quan chủ trì Tên cơ quan: Điện thoại: Fax: Địa chỉ: Họ và tên thủ trưởng cơ quan: Số tài khoản: Ngân hàng:		
3.3. Chủ nhiệm nhiệm vụ Họ và tên: Học hàm/Học vị: Chức vụ: Điện thoại: Cơ quan: Nhà riêng: Mobile: Fax: E-mail: Tên cơ quan đang công tác: Địa chỉ cơ quan: Địa chỉ nhà riêng:		
3.4. Tổ chức, cá nhân phối hợp thực hiện		
TT	Tên tổ chức/cá nhân	Địa chỉ
1		
2		
3		
4. Thời gian thực hiện Từ tháng/20..... đến tháng /20...		